

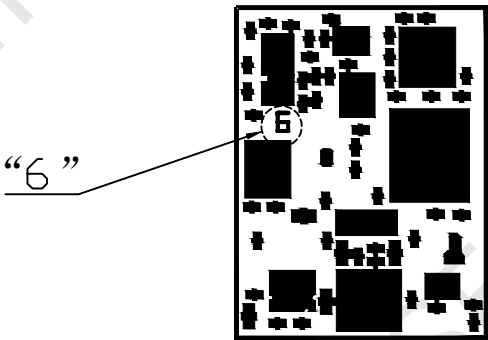
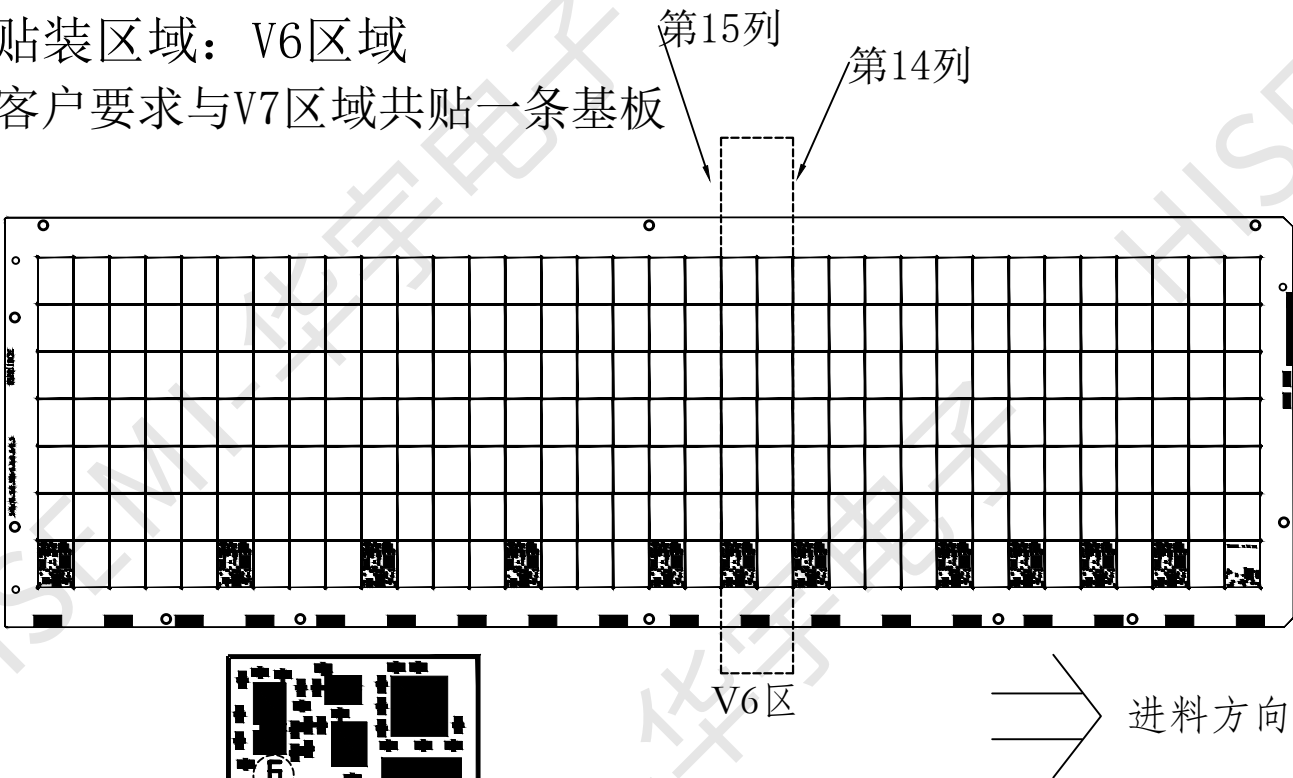
S52011BK2E

样品验证，禁止量产！

贴装区域：MPW基板

贴装区域：V6区域

客户要求与V7区域共贴一条基板



说明		一条基板	
版本	基板	QM	QF
STR51220-11 E2.1	V6	10	15
STR51220-11 E2.0	V7	30	15

- 特殊说明：
- 单颗unit有区域标识，生产请注意识别；
 - U1/U2/U3/U4/U9/U10/U11芯片取片区域和对应TOPview见附页6-12；
 - 注意U2&U3型号一样，对应wafer批次和wafer ID不同，对应信息如下：
①U2(WLN520GD2E)，批次：25N0698，ID：CC644027XT和CC644034XT（新寄一片）；
②U3(WLN520GD2E)，批次：24N1712，ID：Q5691018FE.
 - 注意U9指定晶圆批次ALG082，片号#7；
调机料使用非目标DIE，请注意！
 - 后切割切割道宽度0.2mm。

样品验证，禁止量产！

NO.	Item	Reference	value	package	KD P/N	Quantity
1	U5	STP205525A1_E0200117		2. 5X2X0. 47mm(±0. 05mm)		1
2	U6	STF259314B1_E0200119		1. 4*1. 1X0. 45mm(±0. 05mm)		1
3	U7	SSF259309B1_F0200279		0. 900X0. 7X0. 55mm(±0. 05mm)		1
4	U8	SSF195311C1_F0200278		1. 1X0. 9X0. 55mm(±0. 05mm)		1
5	C1	GJM0225C1ER30WB01D	0. 3pF±0. 05 25V	01005		1
6	C2	GJM0225C1E1R9BB01D	1. 9pF±0. 1 25V	01005		1
7	C3	GJM0225C1ER80WB01D	0. 8pF±0. 05 25V	01005		1
8	C6	GJM0225C1E6R2BB01D	6. 2pF±0. 1 25V	01005		1
9	C7/C14	GRM033C71C104KE14D	100nF±10% 16V	0201		2
11	C11	GRM033R71E103KE14D	10nF±10% 25V	0201		1
12	C13	GJM0225C1E2R7BB01D	2. 7pF±0. 1 25V	01005		1
13	C15	GJM0225C1E1R1BB01D	1. 1pF±0. 1 25V	01005		1
14	C16	GRM0335C1H6R8CA01D	6. 8F±0. 25 50V	0201		1
15	C17/C18	GRM022R71C102KE14D	1000pF±10% 16V	01005		2
16	C19	GJM0225C1ER20WB01D	0. 2pF±0. 05 25V	01005		1
17	C20	GJM0225C1E100FB01D	10. 0pF±0. 05 25V	01005		1
		GJM0225C1E100GB01D (替代料)	10. 0pF±2% 25V	01005		/
18	C21	GJM0225C1E1R3BB01D	1. 3pF±0. 1 25V	01005		1
19	C22	GJM0225C1ER40WB01D	0. 4pF±0. 05 25V	01005		1
20	L1/L2/L7/L28	LQP02HQ8N2H02E	8. 2nH±3%	01005		4
21	L3	LQP02HQ1N5B02E	1. 5nH±0. 1	01005		1
22	L4	LQP02HQ3N4B02E	3. 4nH±0. 1	01005		1
23	L5/L10	LQP02HQ2N3B02E	2. 3nH±0. 1	01005		2
24	L8	LQP02HQ3N5B02E	3. 5nH±0. 1	01005		1
25	L6/L21/L26	LQP02HQ2N0B02E	2. 0nH±0. 1	01005		3

样品验证，禁止量产！

NO.	Item	Reference	value	package	KD P/N	Quantity
26	L9	LQP02HQ5N6H02E	5. 6nH±3%	01005		1
27	L11	LQP02HQ4N3H02E	4. 3nH±3%	01005		1
28	L12	LQP02HQ5N6H02E	5. 6nH±3%	01005		1
29	L14	LQP02HQ5N1H02E	5. 1nH±3%	01005		1
30	L13	LQP02HQ6N2H02E	6. 2nH±3%	01005		1
31	L15	LQP02HQ7N5H02E	7. 5nH±3%	01005		1
32	L16/L25	LQP02HQ3N0B02E	3. 0nH±0. 1	01005		2
33	L18	LQP02HQ10NH02E	10nH±3%	01005		1
34	L20	LQP02HQ1N2B02E	1. 2nH±0. 1	01005		1
35	L24	LQP02HQ9N1H02E	9. 1nH±3%	01005		1
36	L29	LQP02HQ1N9B02E	1. 9nH±0. 1	01005		1
37	L30	LQP02HQ0N8B02E	0. 8nH±0. 1	01005		1
38	R1/R2	RTT0050000FH1	0 Ω ±1%	01005		2
39	R5	RTT0050000FH1	0 Ω ±1%	01005		1
40	C4	NA	NA	NA		0
41	C5	NA	NA	NA		0
42	C8	NA	NA	NA		0
43	C9	NA	NA	NA		0
45	C10	NA	NA	NA		0
46	C12	NA	NA	NA		0
47	L17	NA	NA	NA		0
48	L19	NA	NA	NA		0
49	L22	NA	NA	NA		0
50	L23	NA	NA	NA		0
51	L27	NA	NA	NA		0
52	R3	NA	NA	NA		0
53	R4	NA	NA	NA		0
54	R6	NA	NA	NA		0
55	R7	NA	NA	NA		0
56	基板	S52011BK2E	基板	/		1
57	锡膏	/	F590 SnCu0. 7-89M4	/		/

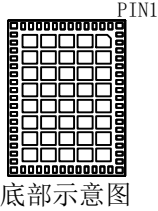
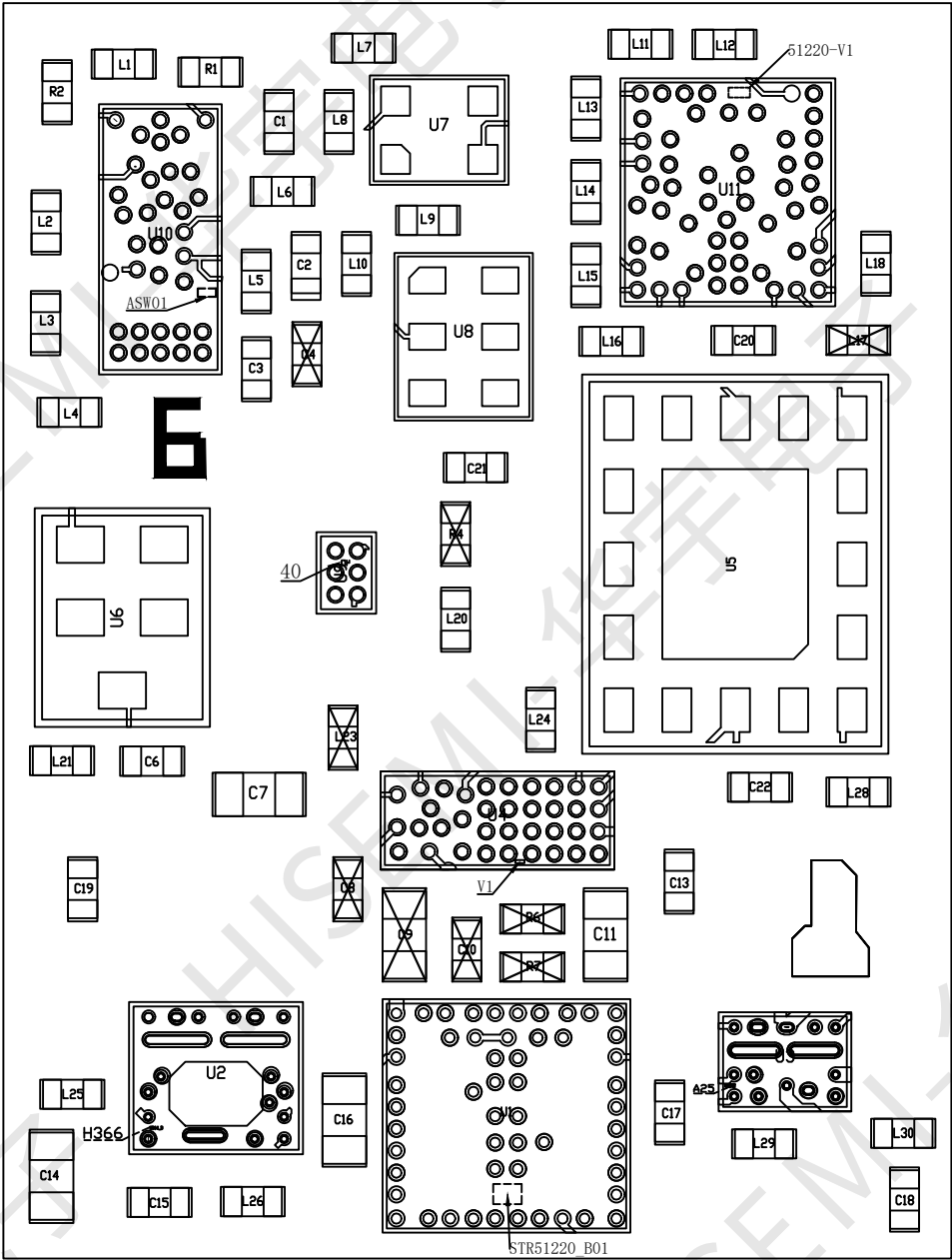
NA表示不贴装元器件。

*warm tips: the drawing is the only basis for the production of the product. Please confirm it carefully. Our company will produce the drawings according to the drawings you have signed back, such as drawing mistakes, which will produce inestimable loss. Thank you

 池州华宇电子科技股份有限公司 CHI ZHOU HISEMI ELECTRONICS TECHNOLOGY CO.,LTD 焊线图纸 Bonding Diagram	客户代码 Customer No.		1200		线号 Drawing No.		HY-PX-1200-030 A		页码 Page 5 / 13	
			产品名称 Product Type		STR51220-11 E.2.1		封装外型 PKG Type		LGA62L(6.5×8.6×0.905-P0.44)	
--	--	--	--	--	--	塑封料型号(绿色环保) Compound Type (Green)		基板编码 Substrate No.		
--	--	--	--	--	--	首选(Preferred): G311ACC.ver.GR 备选(Optional):		S52011BK2E		
客户图号 Customer drawing NO.										

样品验证，禁止量产！

PIN1



框架传送方向(装片):
L/F Direction (D/A): 三圆孔朝上

实物图:
Chip photo:

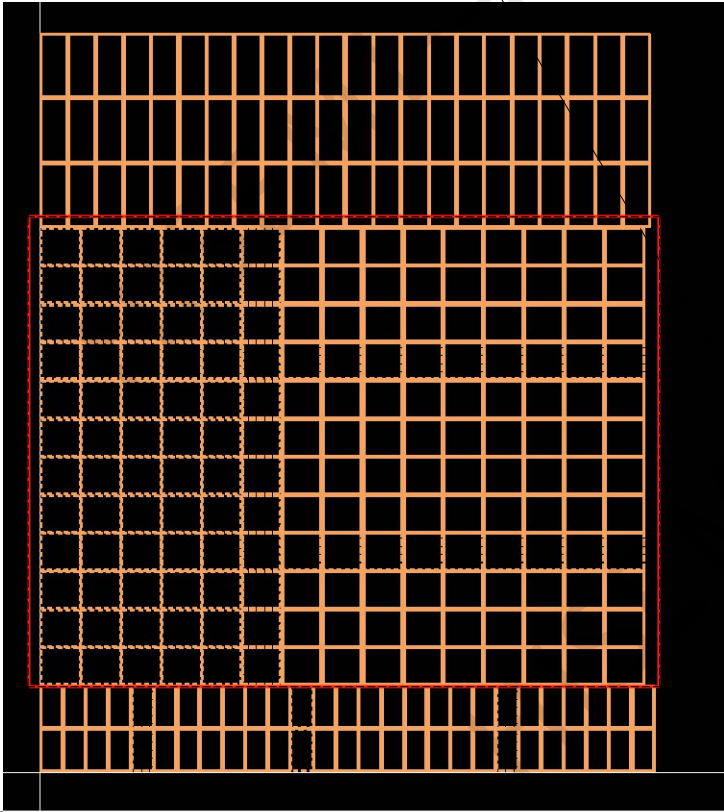
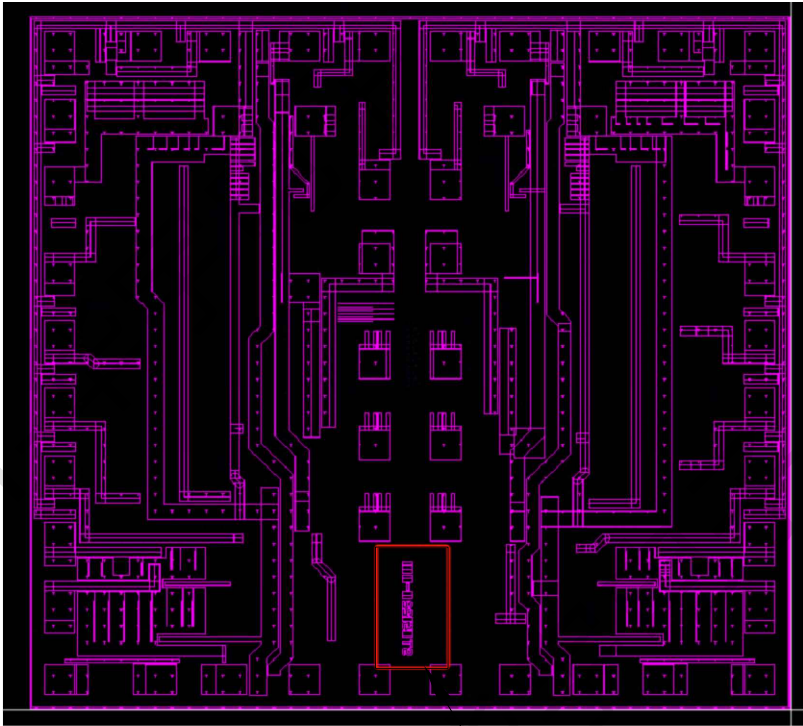
特殊说明 Special Instructions:

拟制 Prepared by	制图日期 Create Date	2025/9/13	生效日期 Effective Date	客户确认签字/盖章: Customer Signature
研发审核 R&d check	产品工程审核 Product engineering check	批准 Approved by		

*温馨提示: 图纸为产品下线生产的唯一依据, 请您认真确认, 我司依据您回签后的图纸生产, 如图纸错误会产生不可估量损失, 谢谢!
*warm tips: the drawing is the only basis for the production of the product. Please confirm it carefully. Our company will produce the drawings according to the drawings you have signed back, such as drawing mistakes, which will produce inestimable loss. Thank you

U1取片图 (TOP VIEW):

样品验证，禁止量产！



按目标区域取DIE：
ID：STR51220_B01

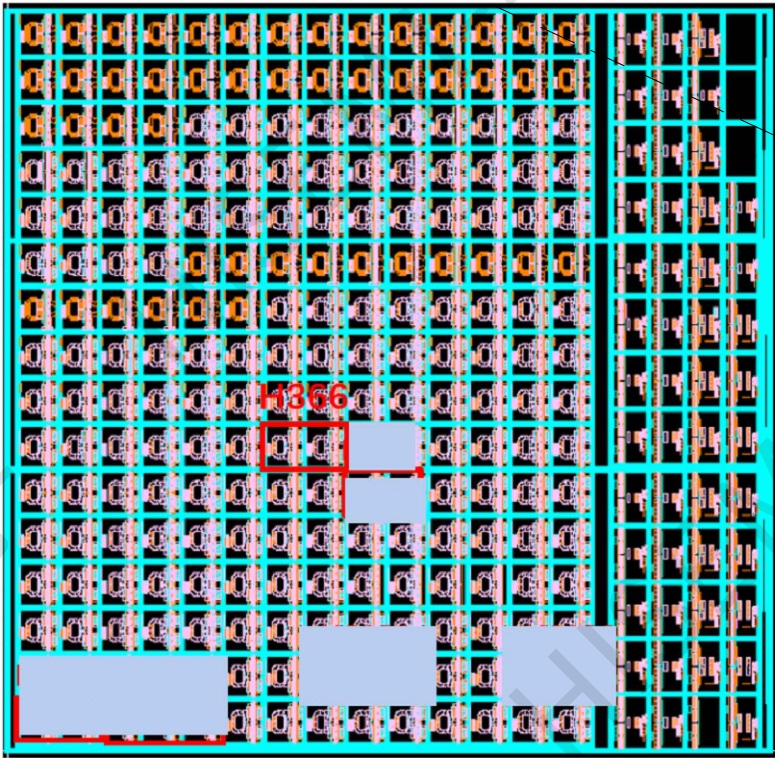
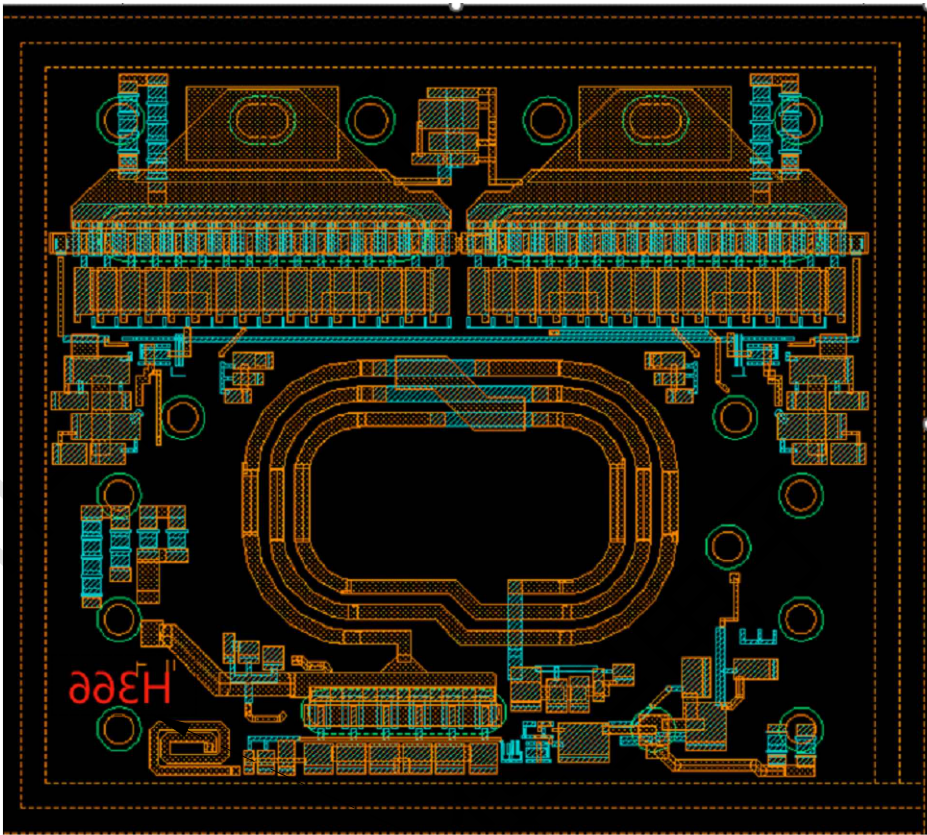
拟制 Prepared by		制图日期 Create Date	2025/9/13	生效日期 Effective Date	客户确认签字/盖章： Customer Signature
研发审核 R&d check		产品工程审核 Product engineering check		批准 Approved by	

*温馨提示：图纸为产品下线生产的唯一依据，请您认真确认，我司依据您回签后的图纸生产，如图纸错误会产生不可估量损失，谢谢！
*warm tips: the drawing is the only basis for the production of the product. Please confirm it carefully. Our company will produce the drawings according to the drawings you have signed back, such as drawing mistakes, which will produce inestimable loss. Thank you

 池州华宇电子科技股份有限公司 CHI ZHOU HISEMI ELECTRONICS TECHNOLOGY CO.,LTD 焊线图纸 Bonding Diagram	客户代码 Customer No.	1200	线图号 Drawing No.	HY-PX-1200-030 A		页码 Page 7 / 13
	产品名称 Product Type	STR51220-11 E2.1		封装外型 PKG Type	LGA62L(6.5×8.6×0.905-P0.44)	

U2取片图 (TOP VIEW):

样品验证，禁止量产！



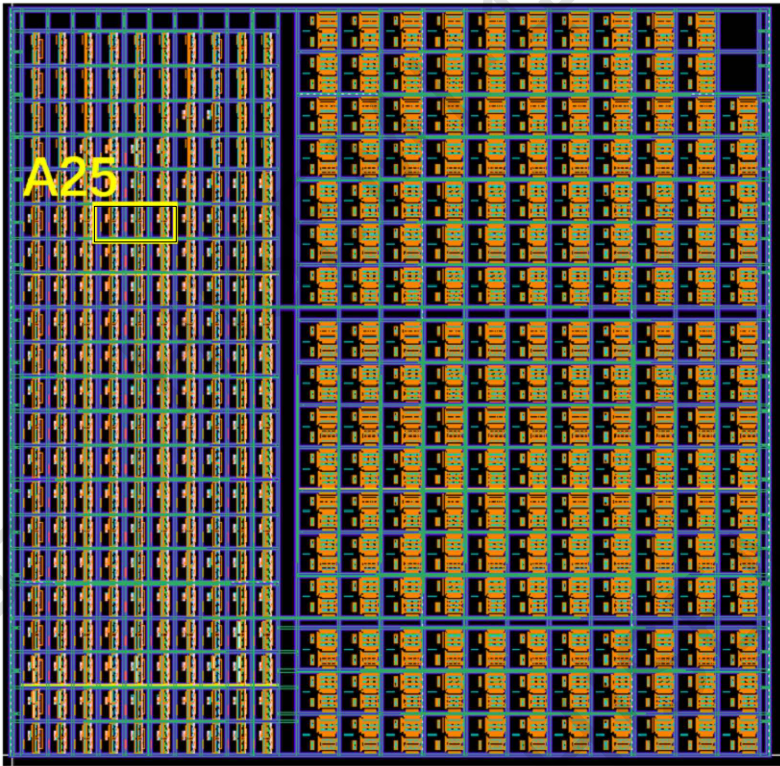
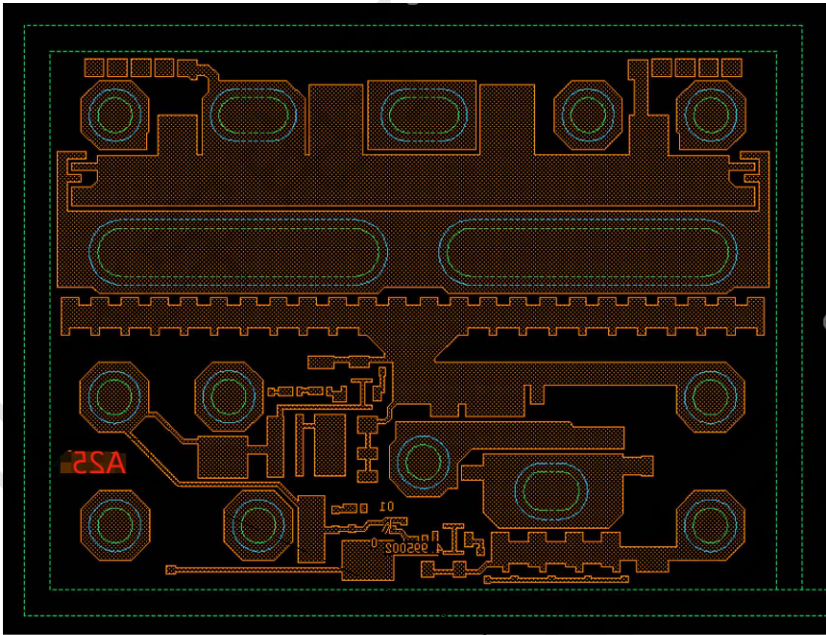
按目标区域取DIE：
ID：H366

拟制 Prepared by	制图日期 Create Date	2025/9/13	生效日期 Effective Date	客户确认签字/盖章： Customer Signature	
研发审核 R&d check	产品工程审核 Product engineering check		批准 Approved by		

*温馨提示：图纸为产品下线生产的唯一依据，请您认真确认，我司依据您回签后的图纸生产，如图纸错误会产生不可估量损失，谢谢！
*warm tips: the drawing is the only basis for the production of the product. Please confirm it carefully. Our company will produce the drawings according to the drawings you have signed back, such as drawing mistakes, which will produce inestimable loss. Thank you

U3取片图 (TOP VIEW):

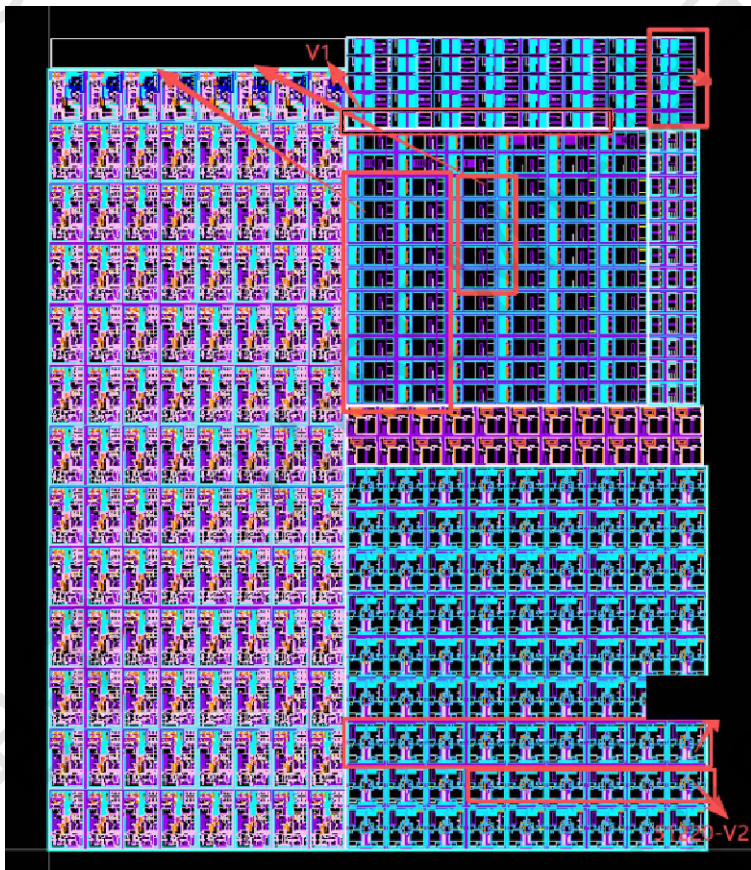
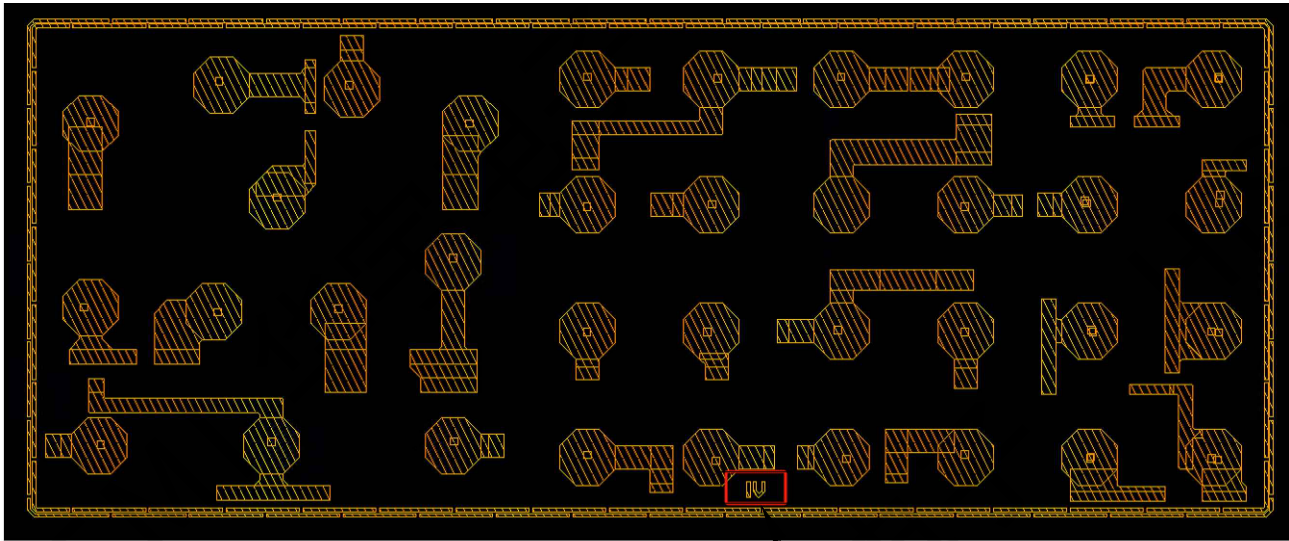
样品验证，禁止量产！



按目标区域取DIE:
ID: A25

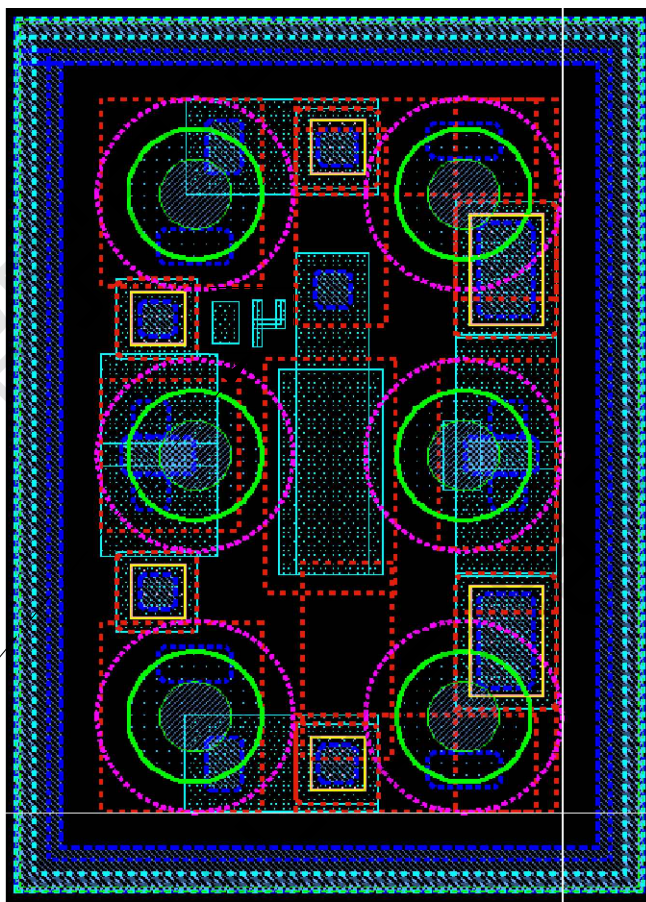
U4 (BSW)取片图 (TOP VIEW):

样品验证，禁止量产！



按目标区域取DIE:
ID: V1

样品验证，禁止量产！



按目标区域取DIE:
ID: 40

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN	AO	AP	AQ	AR	AS	AT	AU	AV	AW	AX	AY	AZ	BA	BB	BC	BD	BE	BF	BG	BH	BI	BJ	BK	BL	BM	BN	BO	BP	BQ	BR	BS	BT	BV	BW	BX	BY	BZ	CA	CB	CC	CD	CE	CF	CG	CH	CI	CJ	CK	CL	CM	CN	CO	CP	CQ	CR	CS	CT	CV	CW	CX	CY	CZ	DA	DB	DC	DD	DE	DF	DG	DH	DI	DJ	DK	DL	DM	DN	DO	DP	DQ	DR	DS	DT	DV	DW	DX	DY	DZ	EA	EB	EC	ED	EE	EF	EG	EH	EI	EJ	EK	EL	EM	EN	EO	EP	EQ	ER	ES	ET	EV	EW	EX	EY	EZ	FA	FB	FC	FD	FE	FF	FG	FH	FI	FJ	FK	FL	FM	FN	FO	FP	FQ	FR	FS	FT	FV	FW	FX	FY	FZ	GA	GB	GC	GD	GE	GF	GG	GH	GI	GJ	GK	GL	GM	GN	GO	GP	GQ	GR	GS	GT	GV	GW	GX	GY	GZ	HA	HB	HC	HD	HE	HF	HG	HH	HI	HJ	HK	HL	HM	HN	HO	HP	HQ	HR	HS	HT	HV	HW	HX	HY	HZ	IA	IB	IC	ID	IE	IF	IG	IH	II	IJ	IK	IL	IM	IN	IO	IP	IQ	IR	IS	IT	IV	IW	IX	IY	IZ	JA	JB	JC	JD	JE	JF	JG	JH	JI	IJ	JK	JL	JM	JN	JO	JP	JQ	JR	JS	JT	JV	JW	JX	JY	JZ	KA	KB	KC	KD	KE	KF	KG	KH	KI	KJ	KK	KL	KM	KN	KO	KP	KQ	KR	KS	KT	KV	KW	KX	KY	KZ	LA	LB	LC	LD	LE	LF	LG	LH	LI	LJ	LK	LM	LN	LO	LP	LQ	LR	LS	LT	LV	LW	LX	LY	LZ	MA	MB	MC	MD	ME	MF	MG	MH	MI	MJ	MK	ML	MM	MN	MO	MP	MQ	MR	MS	MT	MV	MW	MX	MY	MZ	NA	NB	NC	ND	NE	NF	NG	NH	NI	NJ	NK	NL	NM	NN	NO	NP	NQ	NR	NS	NT	NV	NW	NX	NY	NZ	OA	OB	OC	OD	OE	OF	OG	OH	OI	OJ	OK	OL	OM	ON	OO	OP	OQ	OR	OS	OT	OV	OW	OX	OY	OZ	PA	PB	PC	PD	PE	PF	PG	PH	PI	PJ	PK	PL	PM	PN	PO	PP	PQ	PR	PS	PT	PV	PW	PX	PY	PZ	QA	QB	QC	QD	QE	QF	QG	QH	QI	QJ	QK	QL	QM	QN	QO	QP	QQ	QR	QS	QT	QV	QW	QX	QY	QZ	RA	RB	RC	RD	RE	RF	RG	RH	RI	RJ	RK	RL	RM	RN	RO	RP	RQ	RR	RS	RT	RV	RW	RX	RY	RZ	SA	SB	SC	SD	SE	SF	SG	SH	SI	SJ	SK	SL	SM	SN	SO	SP	SQ	SR	SS	ST	SV	SW	SX	SY	SZ	TA	TB	TC	TD	TE	TF	TG	TH	TI	TJ	TK	TL	TM	TN	TO	TP	TQ	TR	TS	TV	TW	TX	TY	TZ	UA	UB	UC	UD	UE	UF	UG	UH	UI	UJ	UK	UL	UM	UN	UO	UP	UQ	UR	US	UT	UV	UW	UX	UY	UZ	VA	VB	VC	VD	VE	VF	VG	VH	VI	VJ	VK	VL	VM	VN	VO	VP	VQ	VR	VS	VT	VV	VW	VX	VY	VZ	WA	WB	WC	WD	WE	WF	WG	WH	WI	WJ	WK	WL	WM	WN	WO	WP	WQ	WR	WS	WT	WV	WW	WX	WY	WZ	XA	XB	XC	XD	XE	XF	XG	XH	XI	XJ	XK	XL	XM	XN	XO	XP	XQ	XR	XS	XT	XV	XW	XX	XY	XZ	YA	YB	YC	YD	YE	YF	YG	YH	YI	YJ	YK	YL	YM	YN	YO	YP	YQ	YR	YS	YT	YV	YW	YX	YY	YZ	ZA	ZB	ZC	ZD	ZE	ZF	ZG	ZH	ZI	ZJ	ZK	ZL	ZM	ZN	ZO	ZP	ZQ	ZR	ZS	ZT	ZV	ZW	ZX	ZY	ZZ
10	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30	V30																																																																																																																																																																																																																																																																															

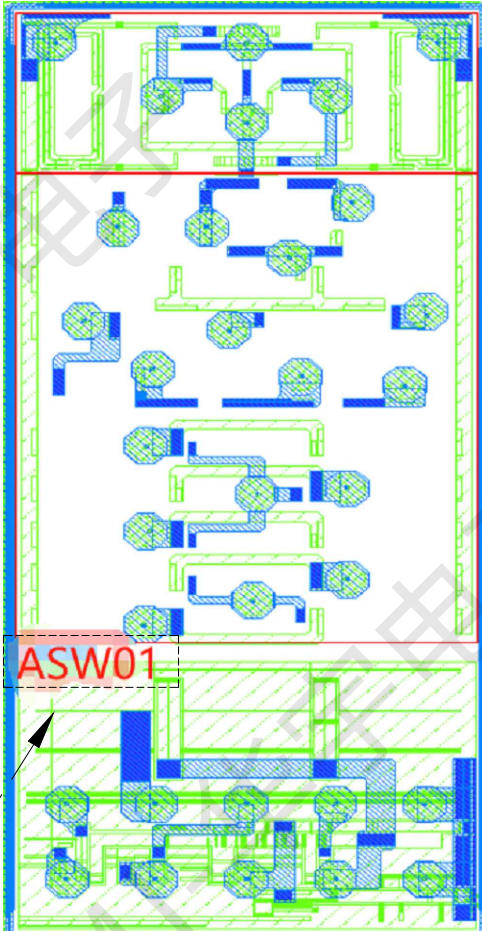
拟制 Prepared by		制图日期 Create Date	2025/9/13	生效日期 Effective Date		客户确认签字/盖章: Customer Signature
研发审核 R&d check		产品工程审核 Product engineering check		批准 Approved by		

*温馨提示: 图纸为产品下线生产的唯一依据, 请您认真确认, 我司依据您回答后的图纸生产, 如图纸错误会产生不可估量损失, 谢谢!

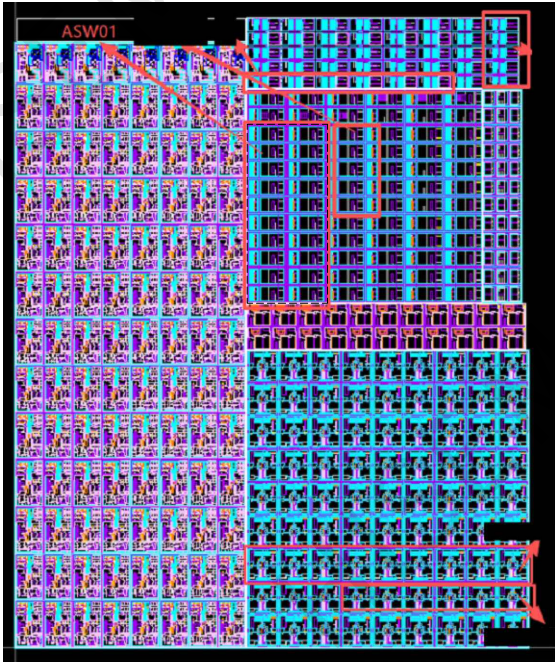
*warm tips: the drawing is the only basis for the production of the product. Please confirm it carefully. Our company will produce the drawings according to the drawings you have signed back, such as drawing mistakes, which will produce inestimable loss. Thank you

U10(ASW)取片图 (TOP VIEW):

样品验证，禁止量产！

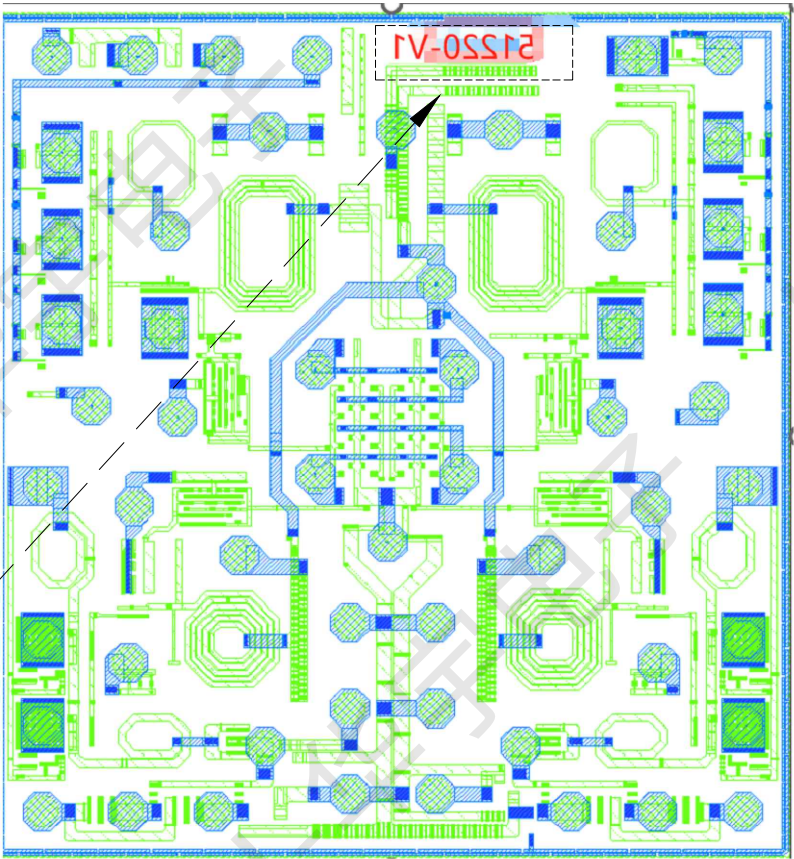


按目标区域取DIE:
ID: ASW01

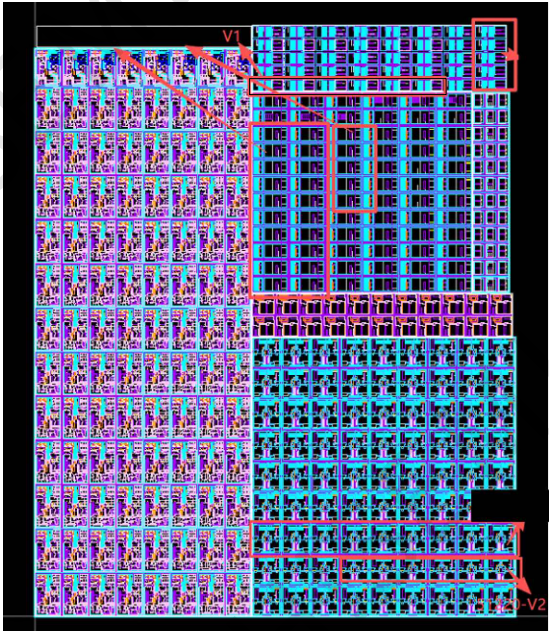


U11 (LNA)取片图 (TOP VIEW):

样品验证，禁止量产！

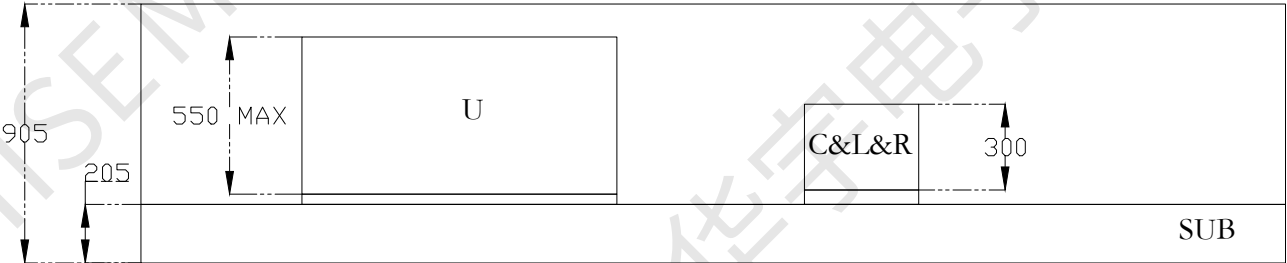


按目标区域取DIE:
ID: 51220-V1



 池州华宇电子科技股份有限公司 CHI ZHOU HISEMI ELECTRONICS TECHNOLOGY CO.,LTD 焊线图纸 Bonding Diagram	客户代码 Customer No.	1200	线图号 Drawing No.	HY-PX-1200-030 A		页码 Page 13 / 13
	产品名称 Product Type	STR51220-11 E2.1		封装外型 PKG Type	LGA62L(6.5×8.6×0.905-P0.44)	

样品验证，禁止量产！



拟制 Prepared by		制图日期 Create Date	2025/9/13	生效日期 Effective Date		客户确认签字/盖章: Customer Signature
研发审核 R&d check		产品工程审核 Product engineering check		批准 Approved by		

*温馨提示：图纸为产品下线生产的唯一依据，请您认真确认，我司依据您回签后的图纸生产，如图纸错误会产生不可估量损失，谢谢！
*warm tips: the drawing is the only basis for the production of the product. Please confirm it carefully. Our company will produce the drawings according to the drawings you have signed back, such as drawing mistakes, which will produce inestimable loss. Thank you